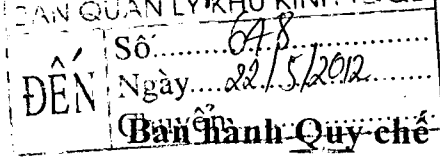


Số: 07/2012/QĐ-UBND

Quảng Bình, ngày 09 tháng 5 năm 2012



QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế;

Căn cứ Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 12 tháng 02 năm 2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình; Nghị định 83/2009/NĐ-CP ngày 15 tháng 10 năm 2009 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 12/2009/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định 35/2003/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy;

Căn cứ Thông tư 08/2009/TT-BTNMT ngày 15 tháng 7 năm 2009 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định quản lý và bảo vệ môi trường khu kinh tế, khu công nghệ cao, khu công nghiệp và cụm công nghiệp;

Căn cứ Thông tư 13/2009/TT-BLĐTBXH ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các khu công nghiệp, khu chế xuất, khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư 19/2008/TT-BXD ngày 20 tháng 11 năm 2008 của Bộ Xây dựng hướng dẫn việc lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch xây dựng khu công nghiệp, khu kinh tế;

Căn cứ Thông tư 19/2009/TT-BXD ngày 30/6/2009 của Bộ Xây dựng quy định về quản lý đầu tư xây dựng trong khu công nghiệp và khu kinh tế;

Theo đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình tại Tờ trình số 158/TTr-KKT ngày 06/3/2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Quảng Bình; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Mh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KTVB - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy,
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Báo Quảng Bình; Đài PT-TH Quảng Bình;
- Trung tâm Công báo tỉnh, Website Quảng Bình;
- Lưu: VT, CVCN.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Nguyễn Hữu Hoài

QUY CHẾ

Phối hợp thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước trong các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình
(Ban hành kèm theo Quyết định số 07/2012/QĐ-UBND ngày 09 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định việc phối hợp giữa Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình với các cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố trong việc thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước đối với khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

2. Đối tượng áp dụng

Ban Quản lý Khu kinh tế; các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước có liên quan đến hoạt động trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo mọi hoạt động quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực của các Sở, ban, ngành đối với khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu được thống nhất, thông suốt, đúng chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền.

2. Thực hiện cơ chế “một cửa” và “một cửa liên thông” tại Ban Quản lý Khu kinh tế theo quy định của pháp luật, tạo môi trường đầu tư thông thoáng, thủ tục hành chính đơn giản, nhanh gọn, góp phần thúc đẩy các khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu trên địa bàn tỉnh Quảng Bình phát triển nhanh, hiệu quả và bền vững.

Điều 3. Các khái niệm và từ viết tắt

1. Trong Quy chế này các cụm từ "Khu công nghiệp", "Khu kinh tế", "Khu kinh tế cửa khẩu", "Ban Quản lý Khu kinh tế", "Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu công nghiệp" được hiểu theo quy định Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

2. Cụm từ "Cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh" được hiểu là các cơ quan chuyên môn theo quy định tại Nghị định số 13/2008/NĐ-CP ngày 04 tháng 02 năm 2008 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố thuộc Trung ương; các tổ chức thuộc cơ quan Trung ương được tổ chức theo ngành dọc hoạt động trên địa bàn tỉnh.

3. Ký hiệu viết tắt: Khu công nghiệp viết tắt là KCN; Khu kinh tế, Khu kinh tế cửa khẩu viết tắt là KKT; Phòng cháy chữa cháy viết tắt là PCCC; Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình viết tắt là Ban Quản lý; các cơ quan chuyên môn theo ngành, lĩnh vực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Bình viết tắt là các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có khu công nghiệp, khu kinh tế, khu kinh tế cửa khẩu viết tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện.

Chương II

NHỮNG NỘI DUNG PHỐI HỢP QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 4. Lĩnh vực đầu tư

1. Cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư

a) Ban Quản lý thực hiện việc đăng ký đầu tư; thẩm tra và cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư đối với các dự án đầu tư vào các KCN, KKT theo quy định tại Điều 39, Khoản 2 Điều 81 Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22/9/2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Đầu tư. Định kỳ hàng quý, 6 tháng và hàng năm báo cáo cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời sao gửi Giấy chứng nhận đầu tư đã cấp; các thông tin về dự án đầu tư đến các Sở, ban, ngành liên quan về tình hình thực hiện việc đăng ký đầu tư, cấp, điều chỉnh, thu hồi Giấy chứng nhận đầu tư.

b) Đối với các dự án thuộc diện thẩm tra, Ban Quản lý gửi hồ sơ dự án lấy ý kiến các Sở, ban, ngành liên quan làm cơ sở cấp Giấy chứng nhận đầu tư. Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến phải có ý kiến thẩm tra bằng văn bản thể hiện sự đồng ý hay không đồng ý gửi về Ban Quản lý. Trên cơ sở ý kiến của các Sở, ban, ngành có liên quan, trường hợp phải sửa đổi bổ sung một số vấn đề có liên quan đến hồ sơ dự án, Ban Quản lý yêu cầu nhà đầu tư hoàn thiện hồ sơ dự án để trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

c) Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện khi tổ chức thực hiện các dự án đầu tư hạ tầng kỹ thuật xã hội có liên quan đến KCN, KKT phải lấy ý kiến tham gia về thiết kế cơ sở của Ban Quản lý theo quy định của pháp luật; sau khi dự án phê duyệt, sao gửi quyết định phê duyệt cho Ban Quản lý cùng với thông tin về quá trình triển khai thực hiện dự án.

2. Xúc tiến đầu tư

a) Ban Quản lý có trách nhiệm xây dựng kế hoạch, chương trình xúc tiến đầu tư vào KCN, KKT trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện. Chủ trì việc biên tập các tài liệu, thông tin quảng bá giới thiệu về các KCN, KKT. Đề xuất các chủ đầu tư hạ tầng KCN, KKT, các chính sách ưu đãi đầu tư vào KCN, KKT, tổ chức lấy ý kiến các Sở, ban, ngành liên quan trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định theo quy định của pháp luật.

b) Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Ban Quản lý giới thiệu, tiếp xúc, tiếp nhận các dự án đầu tư đảm bảo đúng định hướng, quy hoạch phát triển ngành và KCN, KKT.

Điều 5. Lĩnh vực quy hoạch và xây dựng

1. Ban Quản lý: Tổ chức lập quy hoạch trình Ủy ban nhân dân tỉnh, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt quy hoạch chung xây dựng, quy hoạch chi tiết xây dựng KCN, KKT trên địa bàn tỉnh theo quy định của pháp luật;

2. Sở Xây dựng: Chủ trì thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt đồ án quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết xây dựng KCN, các khu chức năng trong KKT.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Có trách nhiệm chỉ đạo Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có liên quan phối hợp với Ban Quản lý thực hiện công tác quản lý, cấm mốc quy hoạch và tổ chức thực hiện công bố quy hoạch xây dựng KCN, KKT theo quy định của pháp luật.

4. Thỏa thuận đấu nối hạ tầng kỹ thuật thuộc phạm vi quản lý của các Sở, ban, ngành: Ban Quản lý chuẩn bị hồ sơ thỏa thuận đấu nối gửi các Sở, ban, ngành liên quan để thỏa thuận đấu nối; các Sở, ban, ngành liên quan có trách nhiệm giải quyết thủ tục đấu nối và thông báo bằng văn bản trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị.

5. Ban Quản lý phối hợp với Sở Xây dựng kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quản lý chất lượng xây dựng công trình của các dự án đầu tư xây dựng trong KCN, KKT theo quy định của pháp luật về xây dựng.

Điều 6. Lĩnh vực tài nguyên và môi trường

1. Về khai thác khoáng sản

Khi cấp giấy phép thăm dò và khai thác tài nguyên, khoáng sản trong phạm vi địa giới KCN, KKT cơ quan cấp giấy phép gửi hồ sơ lấy ý kiến của Ban Quản lý và sao gửi giấy phép đã cấp cho Ban Quản lý.

2. Về giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư

Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi có đất thu hồi, giải phóng mặt bằng để xây dựng KCN, KKT, chủ trì phối hợp với Ban Quản lý và các ngành có liên quan thực hiện giải phóng mặt bằng theo quyết định thu hồi đất của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; chỉ đạo Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư và tổ chức thẩm định, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt hoặc thực hiện phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Về bảo vệ môi trường:

a) Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì và phối hợp với Ban Quản lý kiểm tra việc thực hiện các nội dung trong quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường hoặc xác nhận cam kết bảo vệ môi trường của các chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh kết cấu hạ tầng kỹ thuật KCN, KKT; các doanh nghiệp trong KCN, KKT.

Phối hợp với Ban Quản lý giải quyết các tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về bảo vệ môi trường KCN, KKT trong phạm vi quyền hạn được giao; phối hợp với Ban Quản lý tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường, nâng cao nhận thức bảo vệ môi trường cho chủ đầu tư xây dựng và kinh doanh hạ tầng kỹ thuật KCN, KKT; các doanh nghiệp trong KCN, KKT.

b) Ban Quản lý thực hiện công tác quản lý, bảo vệ môi trường theo thẩm quyền và uỷ quyền của UBND tỉnh; chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tiến hành kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nội dung trong báo cáo đánh giá tác động môi trường, bản cam kết bảo vệ môi trường đã được phê duyệt, xác nhận trong giai đoạn thi công xây dựng các dự án và trong quá trình dự án hoạt động. Phát hiện và kịp thời báo cáo với cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền về bảo vệ môi trường để giải quyết, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường.

Chủ trì việc tuyên truyền, phổ biến các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT. Chủ trì và phối hợp với cơ quan chức năng tiếp nhận và giải quyết các tranh chấp, kiến nghị và các khiếu nại, tố cáo về môi trường giữa các doanh nghiệp trong KCN, KKT và với bên ngoài.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện phối hợp với Ban Quản lý thực hiện công tác kiểm tra việc chấp hành quy định về bảo vệ môi trường trong KCN, KKT.

Điều 7. Lĩnh vực khoa học- công nghệ

1. Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm:

a) Chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý hướng dẫn doanh nghiệp trong KCN, KKT đánh giá trình độ công nghệ; thẩm định, giám định công nghệ; tư vấn đầu tư đổi mới công nghệ và phát triển thị trường công nghệ đối với dự án đầu tư trong các KCN, KKT; hướng dẫn sử dụng phương tiện đo và các hoạt động đảm bảo đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa trong sản xuất, kinh doanh; hỗ trợ việc xây dựng và áp dụng các phương pháp quản lý chất lượng theo hệ thống; đẩy mạnh hoạt động sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hóa sản xuất và ứng dụng khoa học công nghệ vào sản xuất, kinh doanh; chuyển giao công nghệ; sở hữu trí tuệ; áp dụng quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia, quốc tế,... theo yêu cầu quản lý của Nhà nước đối với các doanh nghiệp trong KCN, KKT.

b) Phối hợp với Ban Quản lý theo dõi và kiểm tra việc chấp hành pháp luật, chính sách của Nhà nước về khoa học và công nghệ; thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm trong lĩnh vực khoa học và công nghệ; giải quyết tranh chấp về sở hữu trí tuệ; xử lý các hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghệ; thực hiện

kiểm tra về nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông, xuất khẩu, nhập khẩu theo thẩm quyền.

2. Ban Quản lý chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, tuyên truyền cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT các chính sách, quy định pháp luật về khoa học và công nghệ; về quyền sở hữu trí tuệ; về nhãn hàng hóa và chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông, xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 8. Lĩnh vực quản lý lao động

1. Ban Quản lý chủ trì xây dựng kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu cho các KCN, KKT trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện; thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các KCN, KKT theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động của các doanh nghiệp;

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Ban Quản lý:

a) Điều tra tai nạn lao động phát sinh tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động cho doanh nghiệp.

c) Chỉ đạo và hỗ trợ việc giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công, lãn công trong các KCN, KKT.

d) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết việc doanh nghiệp đưa người lao động đi học tập và đào tạo ở nước ngoài thời hạn trên 90 ngày.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phối hợp với Ban Quản lý xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động tại địa phương đáp ứng nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp trong KCN, KKT. Đảm bảo an ninh trật tự, quản lý hành chính về hộ tịch, hộ khẩu tạm trú tại địa phương. Tham gia giải quyết tranh chấp lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thực hiện các chế độ bảo hiểm đối với người lao động trong KCN, KKT

Ban Quản lý chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tư vấn và giải đáp các chế độ chính sách của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

2. Hướng dẫn nghiệp vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật; quy trình cấp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế và công tác quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Giải quyết vướng mắc của người lao động, doanh nghiệp trong KCN, KKT liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Đinh

Điều 10. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy

1. Công tác đảm bảo an ninh trật tự:

1.1. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các loại tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phối hợp với các cơ quan liên quan chống việc sản xuất, tiêu thụ hàng giả; trốn thuế; buôn lậu, gian lận thương mại trong KCN, KKT theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn các doanh nghiệp trong KCN, KKT thực hiện công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; bảo vệ tài sản của nhà nước, doanh nghiệp và quyền lợi chính đáng của người lao động.

c) Hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ trong KCN, KKT; hướng dẫn xây dựng “Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” trong KCN, KKT.

d) Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong việc thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, đồng thời kiến nghị với cơ quan chức năng xử lý theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường trong KCN, KKT.

1.2. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Bố trí cán bộ theo dõi công tác an ninh trật tự, thường xuyên nắm bắt tình hình, kịp thời phối hợp với Công an tỉnh giải quyết nhanh các vụ việc gây mất an ninh trật tự trong KCN, KKT.

b) Phối hợp tham gia với Công an tỉnh công tác tổ chức thành lập, chỉ đạo hoạt động của lực lượng bảo vệ các doanh nghiệp trong KCN, KKT để chủ động phòng ngừa, đấu tranh chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra.

2. Quản lý chuyên gia nước ngoài lưu trú, tạm trú tại KCN, KKT

2.1. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các doanh nghiệp trong KCN, KKT về thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, tạm trú của người nước ngoài tại KCN, KKT; tổ chức đăng ký lưu trú, tạm trú cho các chuyên gia trong KCN, KKT theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý thực hiện chức năng quản lý nhà nước, kiểm tra việc lưu trú, tạm trú của chuyên gia nước ngoài trong các KCN, KKT và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2.2. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Phổ biến các quy định của pháp luật về thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, tạm trú của người nước ngoài tại KCN, KKT cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT biết để tổ chức thực hiện.

b) Quản lý và phối hợp với Công an tỉnh trong kiểm tra, giám sát việc lưu trú, tạm trú của chuyên gia nước ngoài trong KCN, KKT theo quy định của pháp luật.

kiểm tra về nhãn hàng hóa, chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông, xuất khẩu, nhập khẩu theo thẩm quyền.

2. Ban Quản lý chủ trì phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ hướng dẫn, tuyên truyền cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT các chính sách, quy định pháp luật về khoa học và công nghệ; về quyền sở hữu trí tuệ; về nhãn hàng hóa và chất lượng sản phẩm hàng hóa lưu thông, xuất khẩu, nhập khẩu.

Điều 8. Lĩnh vực quản lý lao động

1. Ban Quản lý chủ trì xây dựng kế hoạch hàng năm và 5 năm về phát triển nguồn nhân lực đáp ứng nhu cầu cho các KCN, KKT trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt và tổ chức thực hiện; thực hiện một số nhiệm vụ quản lý nhà nước về lao động trong các KCN, KKT theo hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và ủy quyền của Ủy ban nhân dân tỉnh. Kiểm tra, thanh tra việc thực hiện chính sách pháp luật về lao động của các doanh nghiệp;

2. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì phối hợp với Ban Quản lý:

a) Điều tra tai nạn lao động phát sinh tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

b) Huấn luyện an toàn lao động - vệ sinh lao động cho doanh nghiệp.

c) Chỉ đạo và hỗ trợ việc giải quyết tranh chấp lao động tập thể, đình công, lãn công trong các KCN, KKT.

d) Tiếp nhận hồ sơ đề nghị Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giải quyết việc doanh nghiệp đưa người lao động đi học tập và đào tạo ở nước ngoài thời hạn trên 90 ngày.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện: Phối hợp với Ban Quản lý xây dựng kế hoạch đào tạo nghề cho lao động tại địa phương đáp ứng nhu cầu tuyển dụng lao động của doanh nghiệp trong KCN, KKT. Đảm bảo an ninh trật tự, quản lý hành chính về hộ tịch, hộ khẩu tạm trú tại địa phương. Tham gia giải quyết tranh chấp lao động theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Thực hiện các chế độ bảo hiểm đối với người lao động trong KCN, KKT

Ban Quản lý chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Bảo hiểm xã hội tỉnh Quảng Bình:

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, tư vấn và giải đáp các chế độ chính sách của pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

2. Hướng dẫn nghiệp vụ thu bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật; quy trình cấp, quản lý sổ bảo hiểm xã hội, thẻ bảo hiểm y tế và công tác quản lý đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật.

3. Giải quyết vướng mắc của người lao động, doanh nghiệp trong KCN, KKT liên quan đến việc thực hiện chế độ, chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp.

Đinh

Điều 10. Công tác đảm bảo an ninh trật tự, phòng cháy chữa cháy

1. Công tác đảm bảo an ninh trật tự:

1.1. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Phòng ngừa, phát hiện và đấu tranh với các loại tội phạm xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội; các hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường; phối hợp với các cơ quan liên quan chống việc sản xuất, tiêu thụ hàng giả; trốn thuế; buôn lậu, gian lận thương mại trong KCN, KKT theo quy định của pháp luật.

b) Hướng dẫn các doanh nghiệp trong KCN, KKT thực hiện công tác bảo vệ an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước; bảo vệ tài sản của nhà nước, doanh nghiệp và quyền lợi chính đáng của người lao động.

c) Hướng dẫn, đôn đốc, tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng nghiệp vụ cho lực lượng bảo vệ trong KCN, KKT; hướng dẫn xây dựng "Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc" trong KCN, KKT.

d) Phối hợp với Ban Quản lý và các cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường trong việc thanh tra, kiểm tra công tác bảo vệ môi trường, đồng thời kiến nghị với cơ quan chức năng xử lý theo thẩm quyền các trường hợp vi phạm pháp luật về môi trường trong KCN, KKT.

1.2. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Bố trí cán bộ theo dõi công tác an ninh trật tự, thường xuyên nắm bắt tình hình, kịp thời phối hợp với Công an tỉnh giải quyết nhanh các vụ việc gây mất an ninh trật tự trong KCN, KKT.

b) Phối hợp tham gia với Công an tỉnh công tác tổ chức thành lập, chỉ đạo hoạt động của lực lượng bảo vệ các doanh nghiệp trong KCN, KKT để chủ động phòng ngừa, đấu tranh chống các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và giải quyết kịp thời các vụ việc xảy ra.

2. Quản lý chuyên gia nước ngoài lưu trú, tạm trú tại KCN, KKT

2.1. Công an tỉnh có trách nhiệm:

a) Hướng dẫn các doanh nghiệp trong KCN, KKT về thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, tạm trú của người nước ngoài tại KCN, KKT; tổ chức đăng ký lưu trú, tạm trú cho các chuyên gia trong KCN, KKT theo quy định của pháp luật.

b) Chủ trì phối hợp với Ban Quản lý thực hiện chức năng quản lý nhà nước, kiểm tra việc lưu trú, tạm trú của chuyên gia nước ngoài trong các KCN, KKT và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

2.2. Ban Quản lý có trách nhiệm:

a) Phổ biến các quy định của pháp luật về thủ tục xuất cảnh, nhập cảnh, cư trú, tạm trú của người nước ngoài tại KCN, KKT cho các doanh nghiệp trong KCN, KKT biết để tổ chức thực hiện.

b) Quản lý và phối hợp với Công an tỉnh trong kiểm tra, giám sát việc lưu trú, tạm trú của chuyên gia nước ngoài trong KCN, KKT theo quy định của pháp luật.

3. Công tác PCCC:

a) Công an tỉnh có trách nhiệm thẩm duyệt các nội dung, yêu cầu về PCCC đối với các dự án, thiết kế theo đúng tiêu chuẩn quy định của pháp luật; thường xuyên tổ chức kiểm tra an toàn PCCC trong KCN, KKT; hướng dẫn tổ chức tập huấn nghiệp vụ PCCC cho lực lượng PCCC chuyên trách và bán chuyên trách trong KCN, KKT.

b) Ban Quản lý phối hợp lực lượng PCCC Công an tỉnh kiểm tra an toàn PCCC tại các doanh nghiệp trong KCN, KKT, hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ thiết kế, xây dựng các hạng mục PCCC đã được phê duyệt.

Điều 11. Lĩnh vực Thuế

Cục Thuế Quảng Bình phối hợp với Ban Quản lý:

1. Hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện các thủ tục hành chính trong việc: đăng ký thuế, cấp mã số thuế, xử lý hồ sơ khai thuế, tính thuế, nộp thuế, miễn thuế, giảm thuế theo quy định của pháp luật về thuế.

2. Đôn đốc các doanh nghiệp trong KCN, KKT thực hiện các nghĩa vụ nộp thuế đầy đủ, kịp thời.

3. Giải quyết vướng mắc của doanh nghiệp trong KCN, KKT về các chính sách có liên quan đến lĩnh vực thuế theo quy định của pháp luật.

Điều 12. Lĩnh vực Thống kê

1. Ban Quản lý phối hợp với Cục Thống kê tỉnh thực hiện chế độ báo cáo thống kê cơ sở và thực hiện việc điều tra thống kê theo quy định của pháp luật về thống kê.

2. Tham gia thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về công tác thống kê tại đơn vị.

3. Xây dựng các chỉ tiêu, tiêu chí đánh giá hoạt động KCN, KKT.

Điều 13. Lĩnh vực thanh tra, kiểm tra

1. Thanh tra, kiểm tra theo kế hoạch:

Ban Quản lý chủ trì phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan xây dựng, đăng ký và tổ chức thực hiện kế hoạch thanh tra, kiểm tra theo thẩm quyền quy định tại Nghị định số 108/2006/NĐ-CP ngày 22 tháng 9 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư, Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định về khu công nghiệp, khu chế xuất và khu kinh tế.

2. Thanh tra, kiểm tra bất thường: Trước khi các Sở, ban, ngành ra quyết định thanh tra, kiểm tra bất thường đối với doanh nghiệp trong KCN, KKT phải thông báo bằng văn bản với Ban Quản lý để phối hợp thực hiện.

Điều 14. Phối hợp giải quyết các kiến nghị, khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp trong lĩnh vực thuế, xuất khẩu, nhập khẩu

1. Cục Hải quan tỉnh chủ trì phối hợp với Ban Quản lý tuyên truyền, hướng dẫn doanh nghiệp trong KCN, KKT các chính sách pháp luật có liên quan

đến hoạt động xuất khẩu, nhập khẩu, công tác quản lý của hải quan; giải quyết kịp thời những vướng mắc về thủ tục hải quan cho doanh nghiệp. Phối hợp kiến nghị với cấp có thẩm quyền những vấn đề còn vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động xuất, nhập khẩu.

2. Ban Quản lý có trách nhiệm tiếp nhận kiến nghị của doanh nghiệp trong KCN, KKT; lấy ý kiến của các Sở, ngành liên quan. Trong thời hạn 5 ngày làm việc, kể từ ngày nhận văn bản của Ban quản lý các Sở, ngành phải phúc đáp bằng văn bản để Ban quản lý trả lời cho doanh nghiệp.

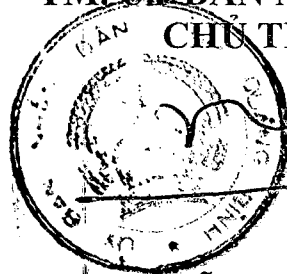
Điều 15. Điều khoản thi hành

2. Những lĩnh vực chưa quy định cụ thể trong Quy chế này, Ban Quản lý chủ trì, xây dựng quy chế làm việc liên ngành giữa Ban Quản lý với các Sở, ban, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện để làm căn cứ thực hiện.

3. Ban Quản lý có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình thực hiện Quy chế này và kịp thời cung cấp thông tin về tình hình đầu tư, sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp trong KCN, KKT đến các Sở, ban, ngành có liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố có KCN, KKT.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Quản lý Khu kinh tế Quảng Bình) để xem xét giải quyết. *NHƯ*

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Hữu Hoài